TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2025/DS-ST
Ngày: 11 - 6 - 2025
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công

2. Ông Nguyễn Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Nhựt Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1452/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 179/2025/QĐST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2025, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 246/2025/QĐST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 14/2025/TB-TA ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Á; địa chỉ: Số D đường N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Minh T, sinh năm 1978; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; nơi làm việc: Lầu H, Tòa nhà A, số D - 446 đường C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 2165/UQ-QLN.24 ngày 20/11/2024) (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Trần Hải B, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn do ông Phạm Minh T đại diện trình bày:

Ngày 11/11/2019, Ngân hàng và ông Nguyễn Trần Hải B có ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng số 3219322044490, hạn mức sử dụng thẻ 30.000.000 đồng, đến ngày 18/11/2019, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Trần Hải B theo thỏa thuận. Tại điểm 5.2 Điều 5 Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng quy định "*Tất cả các giao dịch thẻ, phí, lãi phát sinh trong kỳ được nhập vào số dư nợ đầu kỳ tiếp theo. A vẫn được quyền ghi nợ Tài khoản thẻ cho dù số dư nợ có vượt quá hạn mức tín dụng hay không"*. Quá trình sử dụng thẻ, tổng số tiền mà ông Nguyễn Trần Hải B sử dụng giao dịch thẻ là 60.185.985 đồng, tổng số tiền vốn gốc đã trả cho Ngân hàng là 32.065.733 đồng, phí là 349.000 đồng, lãi là 4.498.955 đồng, phạt chậm trả là 753.235 đồng. Tính đến ngày 05/9/2020, ông Nguyễn Trần Hải B còn nợ lại Ngân hàng số tiền vốn gốc là 33.721.442 đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Trần Hải B trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc là 33.721.442 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 11/11/2019 cho đến khi ông Nguyễn Trần Hải B thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện:

- Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 11/11/2019 của Ngân hàng thương mại cổ phần Á;

- Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Á;

- Thông báo chuyển nợ quá hạn số 261/CV-CTH.24 ngày 29/7/2024 của Ngân hàng thương mại cổ phần Á;

Bị đơn ông Nguyễn Trần Hải B vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn do ông Phạm Minh T đại diện trình bày: Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Yêu cầu ông Nguyễn Trần Hải B có nghĩa vụ trả tổng số tiền 89.282.028 đồng (trong đó: Vốn gốc là 33.721.442 đồng, tiền lãi tính đến ngày 11/6/2025 là 55.560.586 đồng) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 11/11/2019 kể từ ngày 12/6/2025 cho đến khi ông Nguyễn Trần Hải B thanh toán xong nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Trần Hải B vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc ông Nguyễn Trần Hải B trả nợ vốn và lãi tính đến ngày 11/6/2025 với tổng số tiền 89.282.028 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 12/6/2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 11/11/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 11/11/2019 (BL: 62 - 67), Giấy chứng minh nhân dân (BL: 51), Sổ hộ khẩu (BL: 46 - 50), ông Nguyễn Trần Hải B có nơi cư trú tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang. Đồng thời, căn cứ Biên bản xác minh ngày 02/4/2025 (BL: 72), ông Nguyễn Trần Hải B có nơi cư trú và đăng ký thường trú tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang nhưng hiện nay thường vắng mặt tại địa phương, khi đi không có trình báo chính quyền địa phương nên không xác định được ông Nguyễn Trần Hải B đi đâu và thời gian ông Nguyễn Trần Hải B trở về địa phương. Căn cứ Điều 11 Luật Cư trú; khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự; Điều 5 và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xác định nơi cư trú của ông Nguyễn Trần Hải B tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Trần Hải B trả nợ theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết; chủ thể tham gia giao dịch (ông Nguyễn Trần Hải B) không có đăng ký kinh doanh nên là tranh chấp về dân sự. Đồng thời, ông Nguyễn Trần Hải B (bị đơn) có nơi cư trú tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Ông Nguyễn Trần Hải B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng vắng mặt không có lý do trong quá trình tố tụng tại Tòa án và không có yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Đồng thời, tại phiên tòa, ông Nguyễn Trần Hải B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Trần Hải B.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của Ngân hàng buộc ông Nguyễn Trần Hải B có nghĩa vụ trả tổng số tiền 89.282.028 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 12/6/2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 11/11/2019, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngân hàng cho rằng, Ngân hàng và ông Nguyễn Trần Hải B có ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng số 3219322044490 ngày 11/11/2019, hạn mức sử dụng thẻ 30.000.000 đồng, đến ngày 18/11/2019, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Trần Hải B theo thỏa thuận. Quá trình sử dụng thẻ, tổng số tiền mà ông Nguyễn Trần Hải B sử dụng giao dịch thẻ là 60.185.985 đồng, tổng số tiền vốn gốc đã trả cho Ngân hàng là 32.065.733 đồng, phí là 349.000 đồng, lãi là 4.498.955 đồng, phạt chậm trả là 753.235 đồng. Tính đến ngày 05/9/2020, ông Nguyễn Trần Hải B còn nợ lại Ngân hàng số tiền vốn gốc là 33.721.442 đồng nhưng không trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Trần Hải B trả cho Ngân hàng tổng số tiền 89.282.028 đồng (trong đó: Vốn gốc là 33.721.442 đồng, tiền lãi tính đến ngày 11/6/2025 là 55.560.586 đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 12/6/2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 11/11/2019.

Ông Nguyễn Trần Hải B vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến của ông Nguyễn Trần Hải B tại nơi cư trú nhưng ông Nguyễn Trần Hải B vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, có đủ căn cứ xác định giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Trần Hải B có xác lập Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng số 3219322044490 ngày 11/11/2019; ông Nguyễn Trần Hải B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, hiện nay còn nợ lại Ngân hàng số tiền vốn gốc là 33.721.442 đồng như lời trình bày của Ngân hàng.

Xét thấy, việc xác lập hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, là hợp đồng hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng đã giao kết. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 05/9/2020, ông Nguyễn Trần Hải B còn nợ lại Ngân hàng số tiền vốn gốc là 33.721.442 đồng và lãi phát sinh nhưng không thanh toán nợ theo thỏa thuận cho đến nay, làm phát sinh nợ quá hạn nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Trần Hải B có nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi tính đến ngày 11/6/2025 với tổng số tiền 89.282.028 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 12/6/2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 11/11/2019 là phù hợp với thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà các bên đã giao kết; Điều 280; Điều 357; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7; Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày

11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

[3.1] Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[3.2] Ông Nguyễn Trần Hải B có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên ông Nguyễn Trần Hải B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 26, 35, 39, 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 280, 335, 336, 342, 357, 463 và 466 Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Á.

Buộc ông Nguyễn Trần Hải B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á nợ gốc và lãi của khoản vay như sau:

Nợ gốc: 33.721.442 (ba mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi mốt nghìn, bốn trăm bốn mươi hai) đồng.

Tiền lãi tính đến ngày 11/6/2025 là 55.560.586 (năm mươi lăm triệu, năm trăm sáu mươi nghìn, năm trăm tám mươi sáu) đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 11/11/2019 kể từ ngày 12/6/2025 cho đến khi ông Nguyễn Trần Hải B thanh toán xong nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần Á thì lãi suất mà ông Nguyễn Trần Hải B phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần Á.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Trần Hải B phải chịu 4.464.000 đồng (bốn triệu, bốn trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Á được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 2.038.000 đồng (hai triệu, không trăm ba mươi tám nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0023796 ngày 11/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

[3] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[4] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phước Sang